

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26-03-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cẩm Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Mùa Thị Mỹ.

2. Ông Đỗ Tiến Hiệt.

**- Thư ký phiên Tòa:** Ông Lương Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm Sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐHPT ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phàng Thị D – Sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Là Lao L - sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 09/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phàng Thị D trình bày:*

Chị và anh Là Lao L kết hôn trên cơ sở tự nguyện yêu đương tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C năm 2019. Sau khi chung sống một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn do anh Là Lao L thường xuyên đánh đập, chửi bới và đuổi chị về nhà mẹ

đề, hai bên đã ly thân từ tháng 6/2023 đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên chị D đề nghị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lìa Ngọc T sinh ngày 14/8/2016 và cháu Lìa Minh Tuấn sinh ngày 19/6/2020, hiện nay cả hai cháu đều sống cùng anh L. Nếu được ly hôn chị xin nhận nuôi cháu Lìa Ngọc T, đề nghị anh L nuôi cháu Lìa Minh Tuấn, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản ghi khai ngày 03/11/2023 bị đơn anh Lìa Lao L trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về thời điểm chung sống, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Sau khi vợ bỏ về nhà mẹ đẻ anh cũng đã xin lỗi vợ nhiều lần nhưng chị D không chấp nhận và kiên quyết không quay lại chung sống cùng anh. Hiện nay vợ chồng anh không thể hàn gắn tình cảm, chị D không có ý định tái hợp, anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lìa Ngọc T sinh ngày 14/8/2016 và cháu Lìa Minh Tuấn sinh ngày 19/6/2020, hiện nay cả hai cháu đều sống cùng anh L. Nếu ly hôn anh L yêu cầu được nuôi cả hai cháu, đồng thời yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi cháu 1.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị có số nợ ngân hàng 20.000.000đ. Anh đề nghị chia đôi số nợ trên.

Quá trình hòa giải tại phiên hòa giải ngày 08/11/2023 nguyên đơn chị Phàng Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Lìa Lao L, đề nghị giải quyết về con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Bị đơn anh Lìa Lao L giữ nguyên ý kiên đồng ý ly hôn do chị D, đồng ý giao cháu Lìa Ngọc T sinh ngày 14/08/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, đồng thời nhận nuôi dưỡng cháu Lìa Minh Tuấn, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Anh Lìa Lao L không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc nợ chung nên anh xin rút ý kiến về nợ chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

Sau khi hòa giải thành ngày 12/11/2023 anh L có văn bản xin thay đổi ý kiến thỏa thuận trong buổi hòa giải. Anh giữ nguyên ý kiến nhất trí với những thỏa thuận về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung. Anh không nhất trí với thỏa thuận về con chung, đề nghị được nuôi cả 02 con chung, yêu cầu chị D phải cấp dưỡng cho

mỗi cháu 1.500.000đ/ tháng.

Tại phiên hòa giải thứ 02 ngày 30/11/2023 các đương sự giữ nguyên ý kiến, không thỏa thuận được về tranh chấp về nuôi con chung, hòa giải không thành.

Quá trình giải quyết vụ án xác minh được như sau: Tại biên bản ghi lời khai của anh Lìa Lao L ngày 30/11/2023 anh L cho biết sau khi kết hôn anh và chị D sống và sinh hoạt cùng bố mẹ chồng tại bản P, anh chị không có tài sản hay đất đai riêng. Hiện nay nghề nghiệp chính của anh là trồng trọt (trồng ngô) ngoài vụ ngô có đi làm thuê, thu nhập sau mỗi vụ ngô là khoảng 20.000.000đ/ năm, thu nhập làm thêm khoảng 1.000.000đ/ tháng, ngoài ra không có thu nhập gì khác.

Hiện nay hai cháu Lìa Minh Tuấn và Lìa Ngọc T đang ở cùng anh, cháu T đang học Lp 2 trường Tiểu học C, cháu Tuấn đang học mẫu giáo bé trường Mầm Non Hoa Đào, xã C, chi phí nuôi 02 cháu ăn học hiện nay khoảng 2.000.000đ/ cháu/ tháng, đối với thu nhập hiện tại của anh L không đủ điều kiện về kinh tế để nuôi cả 02 cháu ăn học nếu không có tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh của chị D. Tổng thu nhập của gia đình anh L hiện nay khoảng 32.000.000đ/ năm chia cho 07 nhân khẩu trong gia đình (bố mẹ anh L, anh L, 02 con anh L, 02 cháu ruột anh L).

Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Y ngày 18/03/2024 về thu nhập của chị D, anh L như sau: Sau khi kết hôn chị D và anh L sống chung với gia đình bố mẹ chồng là hộ ông Lìa Lao Gà, trú tại bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Sau khi xảy ra mâu thuẫn chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản Pa Kha 3, xã C và đi làm thuê tại tỉnh Hưng Yên, thu nhập khoảng 4.000.000đ/ tháng. Anh L sống chung cùng bố mẹ đẻ, hiện nay đi làm thuê tại tỉnh Bắc Ninh, thu nhập khoảng 6.000.000đ/ tháng.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 30/11/2023 của Cháu Lìa Ngọc T, sinh ngày 16/8/2016 là con chung của chị Phàng Thị D và anh Lìa Lao L, cháu cho biết hiện nay cháu đang học Lp 2, trường tiểu học xã C, huyện Y. Trước đây khi sống cùng bố mẹ, cháu thấy bố mẹ có thường xuyên cãi nhau, bố có đánh mẹ, sau đó mẹ mang em trai bỏ về nhà ông bà ngoại không quay về ở với bố nữa, cháu ở cùng với bố từ đó đến nay. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với bố.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, có thay đổi trong đề nghị nuôi con chung, chị D đề nghị được nuôi cháu bé Lìa Minh Tuấn, giao cháu Lìa Ngọc T cho bố nuôi dưỡng và chăm sóc theo nguyện vọng của cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Bị đơn có mặt giữ nguyên yêu cầu được nuôi 02 con chung, đề nghị nguyên đơn cấp dưỡng 1.500.000đ/ tháng cho cháu Lìa Minh Tuấn cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về

xét xử sơ thẩm; các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án:

Do chị Phàng Thị D và anh Lìa Lao L lấy nhau có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng đã không còn, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, cả hai đã ly thân từ tháng 06/2023 đến nay không có ý định quay lại đoàn tụ, cả hai bên thống nhất thuận tình ly hôn, thống nhất về tài sản chung và nợ chung, chỉ còn tranh chấp về con chung. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phàng Thị D, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phàng Thị D và anh Lìa Lao L.

Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Lìa Minh Tuấn cho chị Phàng Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu Lìa Ngọc T cho anh Lìa Lao L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nợ chung: Không có, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Phàng Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với anh Lìa Lao L, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Lìa Lao L có nơi cư trú là bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn và bị đơn trình bày, Chị D và anh L

lấy nhau có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã C theo quy định của pháp luật. Việc anh chị có đăng ký kết hôn làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên trong quá trình chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, không còn tình cảm, không thực hiện đúng nghĩa vụ của vợ chồng, và đã ly thân trong thời gian dài không có ý định tái hợp. Mâu thuẫn giữa chị D và anh L đã thực sự trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh D và chị L đều nhất trí thuận tình ly hôn, xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng của hai anh chị khi hai bên mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự thật tình ly hôn giữa anh L và chị Phàng Thị D.

[5] Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Lìa Ngọc T sinh ngày 14/8/2016 và cháu Lìa Minh Tuấn sinh ngày 19/6/2020, hiện nay cả hai cháu đều sống cùng anh L. Chị D xin nhận nuôi cháu Lìa Ngọc T, đề nghị anh L nuôi cháu Lìa Minh Tuấn, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Anh L yêu cầu được nuôi cả hai cháu, đồng thời yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh cháu Lìa Minh Tuấn 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Sau khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên. Do các cháu đều đã trên 03 tuổi, hai anh chị không thỏa thuận được về việc nuôi con chung vì vậy quyền nuôi con chung của cha mẹ là như nhau, Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, ý kiến của con trên 07 tuổi để làm căn cứ quyết định về quyền nuôi con. Xét thấy chị D và anh L đều không có tài sản, đất đai, nhà cửa mà chung sống với bố mẹ chồng, mức thu nhập thấp, điều kiện về đảm bảo vật chất nhu cầu ăn ở sinh hoạt, học tập cho các cháu chỉ vừa đủ. Hai anh chị hiện đi làm thuê xa nhà về thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con đều chưa thực sự đảm bảo, điều kiện về vật chất và tinh thần của anh L không đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 cháu, mặt khác cháu Lìa Minh Tuấn sinh ngày 19/6/2020 hiện còn nhỏ chưa đầy 04 tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ, cháu Lìa Ngọc T đã trên 07 tuổi theo quy định phải xem xét nguyện vọng của cháu, hiện nay cháu có nguyện vọng muốn ở cùng bố. Vì vậy căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX quyết định giao cháu Lìa Minh Tuấn sinh ngày 19/6/2020 cho chị Phàng Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu Lìa Ngọc T sinh ngày 14/8/2016 cho anh L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con khi có căn cứ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom gây cản trở, ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng giáo dục con chung.

[6] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về khoản nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn theo quy định của pháp luật do chị Phàng Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú tại khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phàng Thị D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Lìa Lao L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phàng Thị D và anh Lìa Lao L.

3. Về con chung: Giao con chung cháu Lìa Minh Tuấn sinh ngày 19/6/2020 cho mẹ là chị Phàng Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi, giao cháu Lìa Ngọc T sinh ngày 14/8/2016 cho bố là anh Lìa Lao L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau.

Chị Phàng Thị D, anh Lìa Lao L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

4. Về tài sản chung : Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

6. Về án phí: Chị Phàng Thị D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn theo quy định của pháp luật. Chị D được trả lại số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000305 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phàng Thị D, bị đơn anh Lìa Lao L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA Dân sự huyện Y;
- UBND xã C, huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cầm Thị Thanh Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Cầm Thị Thanh Huyền**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cầm Thị Thanh Huyền**